

Số: /KHGD-THKB

Năm Nung, ngày 05 tháng 09 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026

I.Căn cứ xây dựng kế hoạch

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT, ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH, ngày 7/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Thực hiện Công văn số 575/SGDĐT-GDTH ngày 26/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025- 2026;

Trường tiểu học Kim Đồng xã Năm Nung, tỉnh Lâm Đồng xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 như sau:

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2024-2025

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Xã Năm Nung dọc theo Quốc lộ 28, có 18 dân tộc anh em chung sống gồm dân tộc Kinh, M'Nông, Ê đê, Dao, Thái, Hoa, Khơ-me, Mường, Tày, Nùng, sán chỉ... với dân số gần 20.000 nhân khẩu, nhà trường thực hiện công tác giáo dục trên địa bàn thôn Nam Hà, bon Đăk Pri, Nam Tân, Nam Xuân, Nam Thanh, Quảng Hà. Đời sống nhân dân chủ yếu làm nông nghiệp, kinh tế hộ gia đình đối với người dân tộc tại chỗ còn gặp nhiều khó khăn ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục của nhà trường.

Dân tộc tại chỗ vẫn còn thói quen hủ tục như ngồi thành vòng tròn bắt chích cho nhau, chưa thực sự chăm lo đến phát triển kinh tế hộ gia đình.

Nhận thức của một số hộ gia đình chưa quan tâm đến việc giáo dục của con em mình, thường xuyên khoán trắng cho nhà trường và các giáo viên.

2. Thuận lợi:

Các cấp quản lý giáo dục đang tạo ra những điều kiện mới, khuyến khích thúc đẩy nhà trường sáng tạo, đổi mới không ngừng, cách làm mới.

Được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể chăm lo và “Coi giáo dục là Quốc sách hàng đầu”.

Xã hội, chính quyền, nhân dân, PHHS đặt ra kỳ vọng cao trong đổi mới về GD&ĐT. Chính quyền và nhân dân đang có tiềm lực cao, ưu tiên đầu tư mạnh các nguồn lực cho giáo dục.

Công tác xã hội hoá giáo dục được chú trọng hơn, đội ngũ CB, GV, NV tự giác, nhiệt tình, yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm và sự đoàn kết thống nhất cao trong công việc.

Học sinh hộ nghèo và học sinh bon Đăk Pri được hưởng các chế độ chính sách bon đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 3/9/2025 của Chính Phủ, Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Ban giám hiệu nhiệt tình gương mẫu, có năng lực trong công tác quản lý, cả 3 đồng chí đã qua lớp bồi dưỡng công tác quản lý giáo dục.

Nội bộ nhà trường luôn luôn đoàn kết hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ cấp trên giao.

Chất lượng giáo dục đại trà của đơn vị được duy trì.

CSVC và trang thiết bị: Phòng học đáp ứng 1 phòng/lớp, đáp ứng tốt trong công tác dạy và học 2 buổi/ngày.

Trang thiết bị dạy học thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 được cấp trên quan tâm và mua sắm kịp thời, đáp ứng mỗi phòng học 1 tivi thông minh và kết nối Internet.

3. Khó khăn

Đời sống của một số hộ dân còn gặp nhiều khó khăn, trình độ dân trí chưa được cải thiện.

Học sinh trên địa bàn đa số là dân tộc thiểu số 521/848 em chiếm tỷ lệ 61,43%.

Tỷ lệ giáo viên còn thiếu so với quy định (40/28 lớp đạt tỷ lệ 1,42 giáo viên/lớp), thiếu 2 giáo viên.

CSVC: Nhà vệ sinh dành cho học sinh, cổng trường, hàng rào đã xuống cấp, bàn ghế học sinh ngồi học đã han rỉ và hư hỏng rất nhiều ở phân hiệu Quảng Hà có nguy cơ gây mất an toàn trong công tác dạy và học.

4. Thời cơ

Các cấp lãnh đạo ngành, địa phương luôn quan tâm tạo điều kiện thuận lợi giúp nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ.

Trường lớp được nhà nước đầu tư khang trang, đảm bảo cho môi trường học tập Xanh - Sạch – Đẹp - An toàn - Thân thiện - Hạnh phúc.

Từ các bậc phụ huynh học sinh (PHHS): Họ quan tâm nhiều hơn đến hoạt động giáo dục và có kỳ vọng cao hơn về chất lượng giáo dục (sẵn sàng đầu tư con em học kỹ năng sống, học tiếng Anh, học Toán ...).

Đa số phụ huynh nhiệt tình hưởng ứng các hoạt động, phong trào nhà trường và rất quan tâm đến việc học tập của con em mình.

4. Thách thức

Một số phụ huynh chưa thật sự quan tâm đến việc học tập của con em mình, chưa ủng hộ cho các phong trào, hoạt động của nhà trường. Đa số PHHS ít có thời gian quan tâm đến việc học tập của con em, nhiều cha mẹ chưa biết dành thời gian và chưa có biện pháp giúp đỡ con em có hiệu quả, kết quả học tập và rèn luyện của học sinh còn phó mặc cho nhà trường.

III. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025-2026

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

Nhà trường được sự quan tâm sâu sát của lãnh đạo chỉ đạo trực tiếp của Đảng uỷ, HĐND và UBND cùng các ban ngành đoàn thể xã Năm Nung, sự ủng hộ đồng hành của ban đại diện hội CMPHHS.

Tổng số học sinh toàn trường 848 học sinh, được chia thành 28 lớp.

Khối lớp	Số Lớp	TSHS	Nữ	DT	Nữ DT	DTTC	Nữ DTTC	HS con hộ cận nghèo	HS con hộ nghèo	Học sinh khuyết tật	Tuyển mới	Ghi chú
Khối 1	6	181	76	123	52	32	15	10	6	0	166	
Khối 2	6	170	85	110	57	27	10	12	6	0	0	
Khối 3	6	169	79	106	52	29	16	10	7	0	0	
Khối 4	5	158	78	108	52	19	9	20	6	0	0	
Khối 5	5	170	87	74	66	24	14	11	10	0	0	
Tổng cộng	28	848	405	521	279	131	64	63	35	0	166	

Tỷ lệ huy động vào lớp 1: 166/166 em, đạt tỷ lệ 100%.

Tỉ lệ học sinh/lớp: 30,28 học sinh

100% học sinh từ khối 1 đến khối 5 được học 2 buổi/ngày, sáng học 4 tiết, chiều học 3 tiết (khối 1 học 8 buổi/tuần, khối 2-5 học 9 buổi/tuần).

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

Tổng số CB, GV, NV: 46 đồng chí.

Trong đó

CBQL: 3 đồng chí

Giáo viên: 40 đồng chí (trong đó giáo viên hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: 04 đ/c)

Giáo viên làm tổng phụ trách đội: 1 đồng chí

Nhân viên: 2 đồng chí (1 kế toán, 1 văn thư)

Trình độ chuyên môn đạt chuẩn CBQL và GV, NV: 45/45/46 đồng chí có trình độ Đại học đạt lệ 97,82 %.

Số lượng đảng viên: 17/46 đồng chí, đạt tỷ lệ 36,95%

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường, lớp ghép; cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất: Tổng số phòng học hiện có 35 phòng (phòng học kiên cố 28 phòng, bán kiên cố 7). Trong đó bố trí phòng học văn hóa 28 phòng (đủ 1 phòng/1 lớp), 1 phòng thư viện, 1 phòng thiết bị, 1 phòng âm nhạc nghệ thuật, 2 phòng tin học, 1 phòng bảo vệ, 1 bể bơi, 1 phòng chờ cho giáo viên ở phân hiệu; 01 phòng bố trí phòng làm việc của phó hiệu trưởng ở phân hiệu, 1 nhà hiệu bộ gồm 5 phòng làm việc của các bộ phận hành chính và 1 phòng họp bảo đảm đủ cho CBQL và GV, NV họp, 1 nhà đa chức năng, 2 nhà để xe cho giáo viên và học sinh.

Sân chơi, bãi tập được xây dựng bảo đảm đủ về diện tích, an toàn cho học sinh học tập và vui chơi; thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện chương trình dạy học hiện nay, 100% phòng học được trang bị thiết bị trình chiếu, phục vụ tốt cho nhiệm vụ đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học của giáo viên.

Trang thiết bị và đồ dùng dạy học cơ bản đáp ứng đủ cho giáo viên và học sinh trong việc dạy học.

IV. Mục tiêu giáo dục năm học 2025 – 2026

Chủ đề năm học: “Kỷ cương-Sáng tạo-Đột phá-Phát triển”

1. Mục tiêu chung

Tập trung nguồn lực, tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng giáo dục một cách bền vững.

Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) từ lớp 1 đến lớp 5;

Tích cực đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đổi mới đánh giá học sinh; tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, kỹ năng công dân số, trí tuệ nhân tạo (AI); nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, đảm bảo 100% học sinh lớp 3, lớp 4 và lớp 5 được học môn Tiếng Anh và Tin học theo CTGDPT 2018.

Tiếp tục tham mưu cho UBND xã Năm Nung đầu tư sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất đáp ứng tốt cho hoạt động dạy và học trong nhà trường, hướng tới mục tiêu đạt chuẩn mức độ 2 về cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục. Huy động các

nguồn lực từ phụ huynh học sinh, các mạnh thường quân trang bị hệ thống trang thiết bị dạy học, xây dựng khuôn viên trường, lớp học khang trang, hiện đại.

Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; thực hiện xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để có đủ giáo viên, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ theo thẩm quyền; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực. Mỗi ngày đến trường là một ngày vui, đảm bảo môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự hài hoà về thể chất và tinh thần, phẩm chất năng lực, định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

Xây dựng ngôi trường học tập “ Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn-Hạnh phúc”.

2. Chỉ tiêu cụ thể

Xây dựng môi trường làm việc thực sự đoàn kết, chất lượng làm việc và hiệu quả công việc lên hàng đầu.

100% học sinh tham gia mua BHYT bắt buộc.

Duy trì sĩ số: 98% trở lên.

100% học sinh được học 2 buổi/ngày.

100% học sinh lớp 2 được học môn Tiếng anh tự chọn 1 - 2 tiết/tuần.

100% học sinh có phẩm chất tốt, biết kính trọng thầy cô, người lớn tuổi, biết yêu thương đoàn kết, giúp đỡ bạn bè, biết giữ gìn môi trường “Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn-Hạnh phúc” và có kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp.

100 % học sinh lớp 1,2,3,4,5 được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm:

+ Các năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Các năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học thẩm mỹ, thể chất.

90% trở lên học sinh lớp 1 hoàn thành chương trình lớp học.

98% trở lên học sinh lớp 2 hoàn thành chương trình lớp học.

100% học sinh lớp 3,4 hoàn thành chương trình lớp học.

100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống.

Học sinh đạt danh hiệu học sinh tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện: Đạt tỷ lệ 23%.

Học sinh đạt danh hiệu học sinh xuất sắc: Đạt tỷ lệ 20%.

100% các lớp thực hiện trang trí lớp học “trường học Hạnh phúc”, trích quỹ lớp mua và chăm sóc 2 cây cảnh đặt ở hành lang lớp học.

Khuyến khích học sinh tham gia sân chơi trí tuệ, học sinh có nhu cầu và đủ điều kiện tham gia trên tinh thần tự nguyện như Violympic Toán trên mạng, trạng nguyên Tiếng việt, Ioe...

Kết quả đào tạo sau 5 năm đạt 98% trở lên.

100% CBQL và giáo viên thực hiện tốt 3 không: Không sử dụng rượu bia trước khi lên lớp, không sử dụng điện thoại trong tiết dạy khi giảng bài, không hút thuốc lá ở nơi công cộng và mọi nơi.

Các GV tự nguyện thực hiện tốt việc tổ chức ôn tập, bồi dưỡng trực tuyến vào 19 giờ.

Xây dựng chuyên đề trong tổ hoặc nhà trường 6-8 chuyên đề/khối/năm.

Sinh hoạt Tổ chuyên môn 2 lần/ tháng.

100% giáo viên ứng dụng trí tuệ nhân tạo(AI) vào dạy học, mỗi tuần dạy 3-5 tiết trở lên.

100% giáo viên thực hiện hồ sơ điện tử về kế hoạch bài dạy, quản lý lớp học trên hệ thống phần mềm VNEDU.VN

Thực hiện hoạt động giáo dục STEM: Mỗi giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục STEM, thông qua dạy học tích hợp nội môn hoặc liên môn, số lần tổ chức bài học STEM tối thiểu 1-2 bài học/năm học/lớp. Trước khi giáo viên thực hiện đăng ký về chuyên môn để nhà trường tổ chức kiểm tra kết quả thực hiện của giáo viên. Riêng khối 1 thực hiện dạy trong khối 1- 2 tiết/năm học.

Công tác phổ cập-XMC: Duy trì, nâng cao chất lượng PCGDTH mức độ 3.

Thực hiện học bạ điện tử khối 1 – khối 5.

Tổ chức thi điểm hoạt động bán trú khối 1,2.

*** Các danh hiệu thi đua và công tác đánh giá, xếp loại cuối năm đối với CB, GV, NV, tập thể**

100 % giáo viên được tham gia đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông xếp loại tốt 41/41 đồng chí đạt tỷ lệ 100%.

CB, GV, NV xếp loại cuối năm theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 và Nghị 48/2023/NĐ-CP ngày 17/07/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BNV ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Bộ Nội vụ, về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 8/47 đồng chí đạt 17,02 %; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 37/47 đồng chí đạt 78,73%; HTNV: 02 đồng chí đạt 4,25 %.

Đối với CB, GV, NV: 90 % trở lên được công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến; 8 đ/c đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, trong đó 1 - 2 đồng chí đạt chiến thi đua cấp tỉnh hoặc bằng khen của UBND tỉnh.

Xếp loại đảng viên cuối năm 2025: 17/17 đồng chí đạt 100% ĐV hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong đó 03/17 đồng chí đạt 20 % ĐV hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Xếp loại đơn vị trường học cuối năm học: HTXSNV

Tập thể nhà trường: Đạt Tập thể Lao động Tiên tiến cấp xã, tập thể LĐXS cấp tỉnh, cờ thi đua chính phủ.

Trường đạt tiêu chuẩn: Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích theo quy định.

Đoàn thanh niên vững mạnh, liên Đội hoàn thành xuất sắc công tác đội và phong trào thiếu nhi.

Chi bộ xếp loại HTTNV trở lên.

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (Phụ lục 1.1 đính kèm)

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng g	HKI	HKI I	Tổng g	HKI	HKI I	Tổng g	HKI	HKI I	Tổng g	HK I	HKI I	Tổng g	HKI	HKI I
1. Môn học/ hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	TNXH (K1;2;3)	70	36	34	70	36	34	35	18	17						
5	Giáo dục thể chất	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
6	Nghệ thuật (ÂN)	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
7	Nghệ thuật (MT)	35	17	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
8	HĐTN	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51

9	Tin học&công nghệ							70	36	34	70	36	34	70	36	34
10	Ngoại ngữ 1							140	72	68	140	72	68	140	72	68
11	Khoa học (K4;5)										70	36	34	70	36	34
12	LS, ĐL (K4; 5)										70	36	34	70	36	34
2. Môn học tự chọn																
	Tiếng Anh				35	18	17									
3. Hoạt động củng cố, tăng cường																
	Đọc sách, T. cường	105	54	51	140	72	68	35	72	68	70	36	34	70	36	34
	SHĐ, SNĐ	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
Tổng số tiết		1015	552	493	1085	558	527	1155	594	561	1155	594	561	1155	594	561

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (Phụ lục 1.2 đính kèm)

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9	Em và mái trường mến yêu	- Giáo dục truyền thống nhà trường; - Tham gia tích cực các hoạt động lễ khai giảng, đầu năm học;	Sinh hoạt dưới cờ, Các tiết HĐTN, hoạt động tập thể	5/9/2025 Đến 30/9/2025	Toàn thể CBQL-GV-NV-HS	Khuyến khích phụ huynh tham gia

Tháng 10	Vì một cuộc sống an toàn	- Thực hiện tốt các quy tắc tham gia giao thông an toàn - Tham gia đầy đủ các hoạt động của trường , lớp về ATGT... - Hoạt động trải nghiệm “Đêm hội trăng rằm” - Hoạt động trải nghiệm: Chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10	- Sinh hoạt dưới cờ, Các tiết HĐTN, hoạt động tập thể, dạy tích hợp, lồng ghép GDATGT. - Ký cam kết về thực hiện ATGT; - HĐTN HS làm thiệp tặng cô, bà, mẹ.	1/10/2025 Đến 31/10/2025	Toàn thể CBGV- NV- HS	Phối hợp với CA xã
Tháng 11	Kính yêu thầy cô, thân thiện bạn bè	- Thể hiện được một số việc làm thể hiện lòng biết ơn thầy cô. Chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ của thầy cô, bạn bè..	- Hoạt động trải nghiệm: - Sinh hoạt dưới cờ, Các tiết HĐTN, hoạt động tập thể.... - Giao lưu văn nghệ,	3/11/2025 Đến 28/11/2025	Toàn thể CBGV- NV- HS	Ban đại diện HCMHS
Tháng 12	Truyền thống quê em	- Giáo dục các em lòng biết ơn và tôn trọng những đóng góp và sự hy sinh của các Anh hùng dân tộc... - Hoạt động trải nghiệm: Biết ơn anh bộ đội cụ Hồ	- Sinh hoạt dưới cờ, thông qua các buổi SHTT, dạy học lồng ghép, tích hợp thông qua bài học,... - Viếng nghĩa trang liệt sỹ + Tìm hiểu về ngày Thành lập QĐNDVN	1/12/2025 Đến 31/12/2025	Toàn thể CBGV- NV- HS	Ban đại diện HCMHS, ban ngành, đoàn thể địa phương (Hội cựu chiến binh,..)

Tháng 1	Chào năm mới	- Tham gia các hoạt động chào mừng năm mới của trường, lớp, như các hoạt động TDTT, văn nghệ, Hội chợ xuân. - Trải nghiệm ngoài nhà trường “Tìm hiểu di tích lịch sử quê hương em” - Hoạt động trải nghiệm: Vui Tết an toàn	- Sinh hoạt dưới cờ, thông qua tiết học HĐTN các buổi SHTT, giáo dục ứng xử có văn hóa, biết thương yêu chia sẻ khó khăn; - Trang trí lớp học chào năm mới	1/1/2026 Đến 30/1/2026	Toàn thể CBGV- NV- HS	Ban đại diện HCMHS
Tháng 2	Chăm sóc và phục vụ bản thân	- Tự thực hiện được một số công việc nhà phù hợp, thực hiện tốt việc tự chăm sóc và phục vụ bản thân.	Sinh hoạt dưới cờ, thông qua tiết HĐTN, SHTT, dạy lòng ghép, tích hợp thông qua bài học,.	2/2/2026 Đến 27/2/2026	Toàn thể CBGV- NV- HS	Ban đại diện HCMHS
Tháng 3	Yêu thương gia đình Quý trọng phụ nữ	- Thực hiện một số việc làm phù hợp với lứa tuổi, thể hiện sự quan tâm chăm sóc, biết ơn đến các thành viên trong gia đình. - Thực hiện được một số việc làm thể hiện quý trọng phụ nữ	Sinh hoạt dưới cờ, thông qua tiết học HĐTN các buổi SHTT, dạy học lòng ghép, tích hợp thông qua các môn học.	02/03/2026 đến 31/3/2026	Toàn thể CBGV- NV- HS	Các đoàn thể tại thôn, buôn, xã,...
Tháng 4	Môi trường xanh Cuộc sống xanh	- Giới thiệu với bạn bè, người thân về vẻ đẹp của địa phương. - Thực hiện được một số việc làm để chăm sóc, BV cảnh quan.	Sinh hoạt dưới cờ, thông qua tiết học HĐTN các buổi SHTT, dạy học lòng	01/04/2026 đến 30/4/2026	Toàn thể CBGV- NV- HS	Ban đại diện HCMHS, Phòng VHXH,...

		- Hoạt động trải nghiệm: Ngày Hội đọc sách - Tổ chức ngày hội STEM	ghép, tích hợp thông qua các môn học. Trưng bày sản phẩm STEM			
Tháng 5	Những người sống quanh em	- Giáo dục HS biết yêu quý và học tập làm theo Bác Hồ. - Hoạt động trải nghiệm: Thi kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh	- Sinh hoạt dưới cờ, HĐTN, hoạt động tập thể.... - Thi kể chuyện	01/5/2026 đến 29/5/2026	Toàn thể CBGV-NV- HS	

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường (*trong trường hợp có học sinh bán trú*)

STT	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG	Đối tượng/ Quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Bán trú cho HS khối 1	HS ăn trưa, nghỉ trưa	HS K1: 180 em	Từ 10h30 đến 13h45	2 điểm trường	Nam Hà và Quảng Hà
2	Bán trú cho HS khối 2	HS ăn trưa, nghỉ trưa	HS K2: 170 em	Từ 10h30 đến 13h45	2 điểm trường	Nam Hà và Quảng Hà

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng, ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh.

Hướng dẫn số 575/SGDĐT-GDTH ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Sở GD & ĐT tỉnh Lâm Đồng, về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026.

Ngày tựu trường: Ngày 25 tháng 8 năm 2025.

Ngày khai giảng: Ngày 05/9/2025

Học kỳ I: Từ ngày 8/9/2025 đến trước ngày 18/01/2026, trong đó có 18 tuần thực học.

Học kỳ II: Từ ngày 19/01/2026 hoàn thành kế hoạch giáo dục, gồm 17 tuần thực học và kết thúc năm học trước ngày 31/05/2026.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày ở tất cả các khối lớp, mỗi ngày không quá 7 tiết, mỗi tiết 35 phút, giao giữa các tiết không quá 5 phút, khối 1 học 8 buổi/tuần, khối 2-5 học 9 buổi/ tuần. Đảm bảo thực hiện đúng, đủ chương trình giáo dục tiểu học. Bỏ

trí thời gian học tập trên lớp, ở nhà; thời gian nghỉ, vui chơi và tham gia các hoạt động trải nghiệm cho học sinh tham gia một cách phù hợp, không gây quá tải cho giáo viên và học sinh.

Các hoạt động dạy học, giáo dục bao gồm hoạt động dạy học giáo dục trong các giờ học chính khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, xây dựng nhân cách và trách nhiệm công dân,...

Thời gian học trong ngày:

Thời gian			Hoạt động
Buổi sáng	Tiết	Thời gian	
		7h15 – 7h30	- Múa hát sân trường; - Sinh hoạt 15 phút đầu giờ
	1	7h30 – 8h10	Học theo TKB
	2	8h10 – 8h50	Học theo TKB
		8h50 – 9h10	Ra chơi, thể dục giữa giờ, múa hát tập thể
	3	9h10 – 9h50	Học theo TKB
	4	9h50 – 10h30	Học theo TKB
Buổi chiều		13h45 – 14h00	Sinh hoạt 15 phút đầu giờ
	1	14h00 – 14h40	Học theo TKB
	2	14h40 – 15h20	Học theo TKB
		15h20 – 15h40	Ra chơi, thể dục giữa giờ, múa hát tập thể
	3	15h40 – 16h20	Học theo TKB

Căn cứ vào các quy định khác có liên quan đến thời gian của các cấp có thẩm quyền (quy định về lịch sinh hoạt chuyên môn trong tuần, tháng; sinh hoạt cụm chuyên môn...).

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học (các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, phải có kế hoạch học bù, các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng nếu có...)

Tại trường Tiểu học Kim Đồng thời gian thực hiện chương trình năm học 2025 - 2026 cụ thể như sau:

3.1. Đối với khối lớp 1

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

Phụ lục 1.4. Thời gian tổ chức các HĐGD theo tuần/tháng trong NH và số lượng tiết học các môn học, HĐGD thực hiện theo tuần năm học 2025-2026 đối với khối 1

Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Sáng	1	CH. CỜ	GDTC	T. VIỆT	M. THUẬT	Â. NHẠC	Nếu trong tuần có ngày lễ trùng các thứ trong tuần sẽ dạy bù vào thứ 7 của tuần đó
	2	T. VIỆT	T. VIỆT	T. VIỆT	GDTC	T. VIỆT	
	3	T. VIỆT	T. VIỆT	T. VIỆT	T. VIỆT	T. VIỆT	
	4	Đ. ĐỨC	T. cường	TNXH	T. VIỆT	T. VIỆT	
Chiều	5	TOÁN	TOÁN			TOÁN	
	6	HĐTNgh	TNXH			ĐỌC SÁCH	
	7	SH SAO	T. cường			SHL	
Tổng số tiết/ tuần		29					

TỔNG HỢP

TT	NỘI DUNG	Số lượng tiết học	
1	Tiếng Việt	12 tiết/ tuần	
2	Toán	3 tiết/ tuần	
3	Đạo đức	1 tiết/ tuần	
4	TNX HỘI	2 tiết/ tuần	
5	GDT CHẤT	2 tiết/ tuần	
6	Nghệ thuật (ÂN)	1 tiết/ tuần	
7	Nghệ thuật (MT)	1 tiết/ tuần	

8	HĐT nghiệm - Hoạt động tập thể CC, SHL	3 tiết/ tuần	
9	Môn học tự chọn (T. Anh)	0 tiết/ tuần	
10	Độc sách, tăng cường	3 tiết/ tuần	
11	SH Sao ND	1 tiết/ tuần	
12	Hoạt động theo nhu cầu người học	0	
13	Sinh hoạt chuyên môn		
14	Tổng số tiết học kỳ I	522	
15	Tổng số tiết học kỳ II	493	

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1 (*Phụ lục đính kèm*)

3.2. Đối với khối lớp 2

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

Phụ lục 1.4. Thời gian tổ chức các HĐGD theo tuần/ tháng trong NH và số lượng tiết học các môn học, HĐGD thực hiện theo tuần NH 2025-2026 đối với khối 2

Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Sáng	1	CHÀO CỜ	Â. NHẠC	TOÁN	TOÁN	TOÁN	Nếu trong tuần có ngày lễ trùng các thứ trong tuần sẽ dạy bù vào thứ 7 của tuần đó
	2	T. VIỆT	TOÁN	Đ. ĐỨC	GDTC	T. VIỆT	
	3	T. VIỆT	T. VIỆT	T. VIỆT	T. VIỆT	T. VIỆT	
	4	HĐTNgh	T. VIỆT	T. VIỆT	M. THUẬT	T. cường	
Chiều	5	TOÁN	T. ANH		T. VIỆT	TNXH	
	6	T. cường	GDTC		T. cường	SHL	
	7	SH SAO	TNXH		ĐỌC SÁCH	X	
Tổng số tiết/ tuần		31					

TỔNG HỢP

TT	NỘI DUNG	Số lượng tiết học	
1	Tiếng Việt	10 tiết/ tuần	

2	Toán	5 tiết/ tuần	
3	Đạo đức	1 tiết/ tuần	
4	TNX HỘI	2 tiết/ tuần	
5	GDT CHẤT	2 tiết/ tuần	
6	Nghệ thuật (ÂN)	1 tiết/ tuần	
7	Nghệ thuật (MT)	1 tiết/ tuần	
8	HĐT nghiệm	3 tiết/ tuần	
9	Môn học tự chọn (T. Anh)	2 tiết/ tuần	
10	Đọc sách, tăng cường	4 tiết/ tuần	
11	SH Sao ND	1 tiết/ tuần	
12	Hoạt động theo nhu cầu người học	0	
13	Sinh hoạt chuyên môn		SH tổ CM 2 lần/ tháng
14	Tổng số tiết học kỳ I	558	
15	Tổng số tiết học kỳ II	527	

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2 (*Phụ lục đính kèm*)

3.3. Đối với khối lớp 3

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

Phụ lục 1.4. Thời gian tổ chức các HĐGD theo tuần/ tháng trong NH và số lượng tiết học các môn học, HĐGD thực hiện theo tuần NH 2025-2026 đối với khối 3

Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Sáng	1	CHÀO CỜ	Đ. ĐỨC	TOÁN	TOÁN	TOÁN	Nếu trong tuần có ngày lễ trùng các thứ trong tuần sẽ dạy bù vào thứ 7 của tuần đó
	2	TOÁN	TOÁN	TNXH	T. VIỆT	T. VIỆT	
	3	T. VIỆT	GDTC	<i>T. cường</i>	ĐỌC SÁCH	T. ANH	
	4	T. VIỆT	TNXH	TIN-CN	T. ANH	HĐTNgh	
Chiều	5	T. ANH	T. ANH	SH ĐỘI	GDTC	T. VIỆT	

	6	TIN-CN	T. VIỆT		T. VIỆT	<i>T. cường</i>	
	7	M. THUẬT	<i>T. cường</i>		Â. NHẠC	SHL	
Tổng số tiết/ tuần		33					

TỔNG HỢP

TT	NỘI DUNG	Số lượng tiết học	
1	Tiếng Việt	7 tiết/ tuần	
2	Toán	5 tiết/ tuần	
3	Đạo đức	1 tiết/ tuần	
4	GDTC	2 tiết/ tuần	
5	Nghệ thuật (ÂN)	1 tiết/ tuần	
6	Nghệ thuật (MT)	1 tiết/ tuần	
7	TNXH	2 tiết/ tuần	
8	Tin học và công nghệ	2 tiết/ tuần	
9	HĐTN	3 tiết/ tuần	
10	Ngoại ngữ 1 (tiếng Anh)	4 tiết/ tuần	
11	Đọc sách, củng cố tăng cường	4 tiết/ tuần	
12	SH Sao Đội ND	1 tiết/ tuần	
13	Hoạt động theo nhu cầu người học	0	
14	Sinh hoạt chuyên môn		SH tổ CM 2 lần/ tháng

15	Tổng số tiết học kỳ I	594	
16	Tổng số tiết học kỳ II	561	

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3 (Phụ lục đính kèm)

3.4. Đối với khối lớp 4

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

Phụ lục 1.4. Thời gian tổ chức các HĐGD theo tuần/ tháng trong NH và số lượng tiết học các môn học, HĐGD thực hiện theo tuần NH 2025-2026 đối với khối 4

Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Sáng	1	CHÀO CỜ	TOÁN	TOÁN	TOÁN	TOÁN	Nếu trong tuần có ngày lễ trùng các thứ trong tuần sẽ dạy bù vào thứ 7 của tuần đó
	2	GDTC	KHOA	T. VIỆT	KHOA	T. VIỆT	
	3	TOÁN	ANH	ANH	ANH	Đ. ĐỨC	
	4	ANH	TIN -CN	T. VIỆT	Â. NHẠC	TIN -CN	
Chiều	5	T. VIỆT	T. VIỆT	SH ĐỘI	T. VIỆT	M. THUẬT	
	6	SỬ ĐỊA	T. VIỆT		T. cường	GDTC	
	7	HĐTNgh	ĐỌC SÁCH		SỬ ĐỊA	SHL	
Tổng số tiết/ tuần		33					

TỔNG HỢP

TT	NỘI DUNG	Số lượng tiết học	
1	Tiếng Việt	7 tiết/ tuần	
2	Toán	5 tiết/ tuần	
3	Đạo đức	1 tiết/ tuần	
4	GDTC	2 tiết/ tuần	
5	Nghệ thuật (ÂN)	1 tiết/ tuần	

6	Nghệ thuật (MT)	1 tiết/ tuần	
7	Khoa học	2 tiết/ tuần	
8	Lịch sử & Địa lý	2 tiết/ tuần	
9	Tin học và công nghệ	2 tiết/ tuần	
10	HDTN	3 tiết/ tuần	
11	T. Anh	4 tiết/ tuần	
12	Đọc sách, củng cố tăng cường	2 tiết/ tuần	
13	SH Sao Đội ND	1 tiết/ tuần	
14	Hoạt động theo nhu cầu người học	0	
15	Sinh hoạt chuyên môn		SH tổ CM 2 lần/ tháng
16	Tổng số tiết học kỳ I	594	
17	Tổng số tiết học kỳ II	561	

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4 (*Phụ lục đính kèm*)

3.5. Đối với khối lớp 5

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

Phụ lục 1.4. Thời gian tổ chức các HDGD theo tuần/ tháng trong NH và số lượng tiết học các môn học, HDGD thực hiện theo tuần NH 2025-2026 đối với khối 5

Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Sáng	1	CHÀO CỜ	TOÁN	TOÁN	ANH	GDTC	Nếu trong tuần có ngày lễ trùng các thứ trong tuần sẽ dạy bù vào thứ 7 của tuần đó
	2	M. THUẬT	KHOA	KHOA	TIN-CN	TOÁN	
	3	TOÁN	ANH	T. VIỆT	TOÁN	ĐỌC SÁCH	
	4	T. VIỆT	TIN-CN	ANH	SỬ ĐỊA	Đ. ĐỨC	
Chiều	5	ANH	T. VIỆT	SH ĐỘI	T. VIỆT	T. VIỆT	
	6	GDTC	T. VIỆT		T. VIỆT	T. cường	
	7	Â. NHẠC	SỬ ĐỊA		HDTNgh	SHL	

Tổng số tiết/ tuần	33	
-----------------------	----	--

TỔNG HỢP

TT	NỘI DUNG	Số lượng tiết học	
1	Tiếng Việt	7 tiết/ tuần	
2	Toán	5 tiết/ tuần	
3	Đạo đức	1 tiết/ tuần	
4	GDTC	2 tiết/ tuần	
5	Nghệ thuật (ÂN)	1 tiết/ tuần	
6	Nghệ thuật (MT)	1 tiết/ tuần	
7	Khoa học	2 tiết/ tuần	
8	Lịch sử & Địa lý	2 tiết/ tuần	
9	Tin học và công nghệ	2 tiết/ tuần	
10	HĐTN	3 tiết/ tuần	
11	T. Anh	4 tiết/ tuần	
12	Độc sách, củng cố tăng cường	2 tiết/ tuần	
13	SH Sao Đội ND	1 tiết/ tuần	
14	Hoạt động theo nhu cầu người học	0	
	Sinh hoạt chuyên môn		SH tổ CM 2 lần/ tháng
15	Tổng số tiết học kỳ I	594	
16	Tổng số tiết học kỳ II	561	

***) Xây dựng thương hiệu nhà trường “Trường học yêu thương-Nơi kiến tạo những lớp học con người hạnh phúc”:**
Tất cả cán bộ, giáo viên và người lao động thực hiện tốt 5 cặp từ để cùng xây dựng thương hiệu: Trách nhiệm-Cầu tiến-Sáng tạo-Chất lượng-Hiệu quả.

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5 (*Phụ lục đính kèm*)

V. Giải pháp thực hiện

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Thường xuyên kiểm tra, tu bổ hệ thống cơ sở vật chất hiện có, tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên yên tâm công tác, nâng cao hiệu quả dạy và học.

Tích cực hưởng ứng phong trào xây dựng “trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Tăng cường diện tích sân chơi có cây xanh bóng mát, cải tạo vườn hoa, cây cảnh.

Tham mưu với phòng văn hóa-xã hội bổ sung thiết bị dạy học lớp 3,4,5 đáp ứng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Huy động, tranh thủ nguồn lực từ tập thể, cá nhân và tổ chức xã hội đóng góp tự nguyện phụ huynh học sinh và các công ty bằng tiền mặt, hiện vật... Trường chính mở rộng nhà để xe cho học sinh, làm hành lang đường cho phụ huynh đứng đợi học sinh sau giờ tan học.

Tiết kiệm nguồn chi thường xuyên mua sắm thêm các trang thiết bị dạy học đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018 và mua thêm sách truyện đối ứng 50% theo thỏa thuận khung với công ty TNHH thư viện ước mơ.

Tiết kiệm chi thường xuyên trang trí các câu khẩu hiệu, thay biển trường và sửa chữa hệ thống điện, quạt... các phòng học, phòng làm việc cả 2 điểm trường.

Tham mưu với UBND xã cấp kinh phí mua thêm 10 bộ máy tính phòng tin học và đề nghị UBND xã Năm Nung đưa vào gian đoạn 2025-2027 xây mới nhà vệ sinh cho học sinh sử dụng, cổng trường và tường rào bao quanh và cấp 150 bộ bàn ghế học sinh và 10 bộ bàn ghế giáo viên tại phân hiệu Quảng Hà.

2. Thực hiện công tác đội ngũ

Có bản lĩnh chính trị vững vàng, phát huy sức mạnh của cá nhân và tập thể, xây dựng một tập thể sư phạm thực sự đoàn kết...

Khuyến khích CBQL, GV đi học thạc sỹ.

Đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp GV cơ sở giáo dục phổ thông vào cuối năm học khách quan, trung thực, chất lượng, nghiêm túc.

Tổ chức cho giáo viên học tập trao đổi năng lực công tác bằng nhiều hình thức, thảo luận, tự học, các kênh thông tin.... Tổ chức cho GV đi sinh hoạt chuyên môn cụm trường.

Xây dựng bộ đề trắc nghiệm học sinh 4 lần/năm học đối với tất cả giáo viên, là cơ sở pháp lý nhận xét đánh giá chất lượng giáo viên.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, học tập sát với tình hình, tạo điều kiện thuận lợi CB, GV tham gia học tập để nâng cao năng lực chuyên môn. Tổ chức cho giáo viên dự giờ, xây dựng chuyên đề, hội thảo, góp ý hợp lý, linh hoạt qua Zalo, trực tiếp hoặc trực tuyến...

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

Chuyên môn xây dựng quy chế sinh hoạt đúng theo HD và các công văn của Sở GD & ĐT tỉnh Lâm Đồng và Phòng VH-XH xã Năm Nung, bám sát và thực hiện theo kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học theo tổ, cụm trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học định kỳ.

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và kế hoạch tổ chuyên môn phù hợp điều kiện địa phương.

Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo thông tư 27/2020, áp dụng học bạ điện tử.

Nâng cao chất lượng môn Tiếng Anh, Tin học, xây dựng môi trường sử dụng tiếng Anh trong nhà trường và cuộc thi Tin học.

4. Đổi mới phương pháp dạy học

Khuyến khích dạy học tích cực: Thảo luận nhóm, dạy học dự án, dạy học phân hóa.

Tổ chức 6-8 chuyên đề đổi mới phương pháp/khối/năm học cấp trường.

Tăng cường hoạt động trải nghiệm theo chủ đề: tham quan, học ngoài lớp, gắn kiến thức với thực tiễn.

Lồng ghép giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống vào bài học.

5. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số

100% giáo viên sử dụng hồ sơ điện tử và học bạ điện tử.

Tổ chức ít nhất 2 buổi tập huấn CNTT/năm cho giáo viên.

Xây dựng thư viện số và kho học liệu điện tử dùng chung; khuyến khích học sinh đọc sách, tra cứu trên phần mềm thư viện số.

Kết hợp dạy học trực tuyến khi cần thiết (giao bài tập bồi dưỡng, hỗ trợ học sinh học tập ở nhà,...).

6. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, phòng chống tai nạn thương tích

Rà soát, nâng cấp cơ sở vật chất, bảo đảm an toàn PCCC, điện nước, thiết bị dạy học. Tổ chức chuyên đề giáo dục an toàn giao thông, an toàn mạng, phòng chống xâm hại. Thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho học sinh, đảm bảo công tác y tế học đường.

Phối hợp với phụ huynh và chính quyền địa phương trong quản lý, bảo vệ học sinh. Triển khai văn hóa ứng xử thân thiện, tôn trọng, lắng nghe trong nhà trường.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng

Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ.

Chủ trì xây dựng các tiêu chí thi đua trong nhà trường.

Ban hành quyết định thành lập tổ chuyên môn; quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn.

Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, từ lớp 1 đến lớp 5; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 của giáo viên.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

Kiểm tra, đôn đốc, tổ chức đánh giá, báo cáo, sơ kết, tổng kết theo quy định.

Thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 3 tháng 6 năm 2024 của Bộ GD & ĐT, quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

2. Các Phó Hiệu trưởng

Giúp Hiệu trưởng phụ trách hoạt động chuyên môn; công tác Phổ cập giáo dục tiểu học, phát triển cơ sở vật chất, lập kế hoạch năm học và kế hoạch đầu việc trong phạm vi công việc phụ trách.

Hướng dẫn thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ, kiểm tra, giám sát các hoạt động chuyên môn, tăng cường các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển học sinh năng khiếu.

Xây dựng chuyên đề nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tư vấn chuyên môn cấp trường; tham mưu, tăng cường cơ sở vật chất cho dạy và học đảm bảo theo chuẩn quy định.

Kịp thời phản ánh với Hiệu trưởng những vấn đề phát sinh để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp và hiệu quả.

3. Tổ trưởng chuyên môn

Có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ theo năm, tháng, tuần (bao gồm kế hoạch khung thời gian và các kế hoạch đầu việc được BGH giao phụ trách);

Hướng dẫn giáo viên (nhân viên) lập kế hoạch cá nhân (kế hoạch giáo dục và các hoạt động chuyên môn);

Trình hiệu trưởng nhà trường phê duyệt kế hoạch của tổ; kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong tổ; kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trong phạm vi của tổ mình phụ trách.

Giám sát và tư vấn cho giáo viên thực hiện các hoạt động chuyên môn theo nội dung kế hoạch đã xây dựng.

Dự giờ, tư vấn, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên trong tổ.

Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ.

Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

4. Tổng phụ trách đội

Kết hợp với các tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp;

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động tập thể, sinh hoạt dưới cờ, hoạt động trải nghiệm theo chủ đề.

Phát động, tổ chức các phong trào thi đua của Liên đội, các Chi đội và Sao Nhi đồng;

Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

Thực hiện tốt việc tổ chức sinh hoạt đội cả 2 điểm trường hiệu quả. Riêng phân hiệu Quảng Hà tổ chức tập trung vào chiều thứ 4 hàng tuần.

Tổ chức học sinh tham gia tốt các hoạt động ngoại khoá, hoạt động ngoài giờ lên lớp, tham quan di tích lịch sử, giã ngoại, hoạt động trải nghiệm...

5. Giáo viên chủ nhiệm

Căn cứ vào kế hoạch của trường, của tổ, xây dựng Kế hoạch dạy học và kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục được hiệu trưởng và tổ trưởng phân công (bao gồm kế hoạch năm, học kỳ, tháng, chủ đề, tuần);

Kế hoạch của mỗi cá nhân phải được xây dựng dựa trên chỉ tiêu chung của toàn trường; đảm bảo tính đồng bộ, liên thông với kế hoạch chung của nhà trường và phù hợp với tình hình học sinh của lớp học.

Trình tổ trưởng, hiệu trưởng phê duyệt kế hoạch; chủ động điều chỉnh kế hoạch sau khi thống nhất với tổ trưởng tổ chuyên.

Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh.

Quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn.

Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương.

Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

6. Giáo viên phụ trách môn học

Xây dựng kế hoạch dạy học môn học được phân công giảng dạy; thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá thường xuyên, đánh giá định kỳ; phát hiện, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu bộ môn mình phụ trách.

Thường xuyên nghiên cứu tài liệu, học liệu phục vụ công tác chuyên môn; rà soát các nội dung bài dạy (có thể điều chỉnh nội dung bài dạy để phù hợp với đối tượng học sinh).

7. Nhân viên thư viện, thiết bị, y tế học đường (kiêm nhiệm) kế toán...

Xây dựng các kế hoạch hoạt động của thư viện, lịch mở cửa thư viện đảm bảo thuận lợi cho bạn đọc đến với thư viện; triển khai đưa sách về điểm lẻ mỗi tháng 2 lần.

Quản lý, sắp xếp sách, truyện, tài liệu trong thư viện khoa học, gọn gàng.

Phối hợp với các tổ chuyên môn tham mưu cho hiệu trưởng nhà trường về việc bổ sung các sách, truyện phục vụ bạn đọc.

Quản lý, sắp xếp thiết bị khoa học, gọn gàng; tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên khi có nhu cầu sử dụng thiết bị; phối hợp với các tổ chuyên môn rà soát lập danh mục mua sắm bổ sung thiết bị dạy học còn thiếu theo nhu cầu.

Phối hợp với giáo viên thông qua các tiết đọc sách thư viện, hoạt động giáo dục để giáo dục kỹ năng sống cho các em học sinh, kỹ năng giao tiếp...

Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

Thư viện phối hợp với tổng phụ trách đội giới thiệu mỗi tuần 1 cuốn sách qua tiết chào cờ đầu tuần.

Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách.

Tham mưu với lãnh đạo trường về mua sắm bổ sung sách báo, trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên.

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2025 - 2026 của trường tiểu học Kim Đồng. Trong quá trình triển khai nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh nhiệm vụ mới sẽ có điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế và yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị./.

Nơi nhận:

- Phòng VHXXH, UBND xã Nâm Nung (để b/c);
- Chi bộ (lãnh đạo);
- HT, PHT (chỉ đạo);
- TCM (thực hiện);
- Lưu VT, HSCM.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Chung